



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ
TRƯỜNG GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	6-37
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018</i>	6-09
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	11-12
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	13-37

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Đầu tư Trường Giang được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0105787835 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10/02/2012.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp 05 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần bổ sung. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 05 số 0105787835 được cấp ngày 01 tháng 7 năm 2016 về việc thay đổi thông tin số điện thoại, địa chỉ Email của doanh nghiệp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 5: 260.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email : truonggiang2012.group@gmail.com

Mã số thuế : 0 1 0 5 7 8 7 8 3 5

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 37).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Cảnh Đình	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Ông Trương Đình Chuẩn	Thành viên	
Ông Lê Xuân Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Ông Vũ Tuấn Mạnh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Bà Phạm Thị Thủy	Thành viên	
Ông Nguyễn Thủy Chung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Quang Trung	Trưởng ban kiểm soát
Ông Phạm Viết Thắng	Thành viên
Bà Khuất Thư Hương	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trương Đình Chuẩn	Tổng Giám đốc	
Bà Lê Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Bà Phan Thị Thu Vân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyên tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập và trình bày BCTC tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC tổng hợp giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC tổng hợp giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC tổng hợp giữa niên độ.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trương Đình Chuẩn

010
C
RÁCH
KII
NHÀ
1/6

Số : 2006.01/2018/BCTC -NVT2
Ngày : 14 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018 từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHKT số: 1690-2018-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lựu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

03E
ÔN
NHIỆ
M
N TÂM
9A

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		147.156.382.519	165.281.616.135
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.575.074.038	37.690.424.127
1. Tiền	111		7.575.074.038	2.690.424.127
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	35.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		124.614.665.453	112.659.280.315
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	91.755.473.453	87.370.976.380
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.492.442.000	22.252.292.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	7.366.750.000	3.036.011.935
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.589.764.896	14.244.899.279
1. Hàng tồn kho	141	V.7	14.589.764.896	14.244.899.279
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		376.878.132	687.012.414
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	23.607.274	33.385.882
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		353.270.858	653.626.532
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151.626.050.529	137.201.185.338
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.523.363.783	3.149.457.394
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.523.363.783	3.149.457.394
<i>Nguyên giá</i>	222		4.775.234.546	4.088.383.637
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.251.870.763)	(938.926.243)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		30.448.684.231	30.239.282.950
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	30.448.684.231	30.239.282.950
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	103.779.000.000	89.779.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		89.779.000.000	89.779.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.000.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.875.002.515	14.033.444.994
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.875.002.515	14.033.444.994
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		298.782.433.048	302.482.801.473

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		16.390.794.496	22.419.271.564
I. Nợ ngắn hạn	310		14.245.795.300	19.568.247.172
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.433.752.381	11.641.976.551
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.606.710.318	3.156.529.401
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	102.955.800	398.961.132
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.525.637.139	2.512.587.750
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	1.412.050.392	1.412.050.392
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.164.689.270	446.141.946
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.144.999.196	2.851.024.392
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	2.144.999.196	2.851.024.392
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		282.391.638.552	280.063.529.909
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	282.391.638.552	280.063.529.909
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.361.378.540	924.283.892
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.030.260.012	19.139.246.017
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.983.604.045	4.768.299.535
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.046.655.967	14.370.946.482
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		298.782.433.048	302.482.801.473

Người lập biểu



Phan Thị Thu Vân

Kế toán trưởng



Phan Thị Thu Vân

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trương Đình Chuẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.291.832.891	69.893.999.983
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.291.832.891	69.893.999.983
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.683.600.232	61.204.998.275
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.608.232.659	8.689.001.708
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.676.659.715	266.628.228
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	272.213.207	58.471.809
Trong đó: chi phí lãi vay	23		272.213.207	58.471.809
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.147.947.112	1.001.717.379
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.864.732.055	7.895.440.748
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	37.895.171	303.854.236
13. Lợi nhuận khác	40		(37.895.171)	(303.854.236)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.826.836.884	7.591.586.512
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	780.180.917	1.532.130.003
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.046.655.967</u>	<u>6.059.456.509</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>111</u>	<u>221</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>106</u>	<u>211</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2018

Tổng Giám đốc


Trương Đình Chuẩn

Phan Thị Thu Vân

Phan Thị Thu Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		45.703.589.092	52.023.101.356
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(51.664.049.391)	(74.792.982.262)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.016.560.155)	(831.028.207)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(272.213.207)	(58.471.809)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.330.000.000)	(1.700.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.240.109.863	39.976.138.670
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.427.278.701)	(2.635.910.472)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.766.402.499)	11.980.847.276
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(958.083.636)	(47.344.555)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		315.161.242	128.228
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.642.922.394)	(10.047.216.327)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(706.025.196)	(364.153.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(706.025.196)</i>	<i>(364.153.696)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(30.115.350.089)	1.569.477.253
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.690.424.127	702.558.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	7.575.074.038	2.272.035.487

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phan Thị Thu Vân

Phan Thị Thu Vân

Trương Đình Chuẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Xây dựng, hoàn thiện, lắp đặt nhà các loại, các công trình công nghiệp, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, điều hòa không khí ;
 - Trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác các loại nông sản, thủy hải sản;
 - Chăn nuôi gia súc, gia cầm./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ:** Công ty có 2 chi nhánh
6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang tại Phú Thọ	Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang – Trang trại Hòa Bình	Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTCTH:** Số liệu BCTC tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, kế toán phải đánh giá lại tất cả các khoản đầu tư được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ:

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản tiền gửi;

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn).

ii. Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- + Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- + Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

04 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCCDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê diện tích mặt bằng để làm văn phòng và cho thuê tại tòa nhà SME Hoàng Gia với Công ty Cổ phần tập đoàn BDS Hoàng Gia, thời gian phân bổ 504 tháng tương ứng với thời hạn thuê từ tháng 7/2016 đến hết tháng 6/2058.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

+ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty/Doanh nghiệp tự xác định.

+ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

+ Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

+ Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.551.776.402	2.655.235.611
Tiền gửi ngân hàng	23.297.636	35.188.516
Các khoản tương đương tiền	-	35.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	35.000.000.000
Cộng	<u>7.575.074.038</u>	<u>37.690.424.127</u>

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
A- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	89.779.000.000	-	89.779.000.000	89.779.000.000	-	89.779.000.000
Công ty cổ phần Thương mại và du lịch Kim Bôi (*)	44.650.000.000	-	44.650.000.000	44.650.000.000	-	44.650.000.000
Công ty cổ phần sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ (**)	45.129.000.000	-	45.129.000.000	45.129.000.000	-	45.129.000.000
B- Đầu tư góp vốn vào công ty khác	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia (***)	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-	-	-
Cộng	<u>103.779.000.000</u>	-	<u>103.779.000.000</u>	<u>89.779.000.000</u>	-	<u>89.779.000.000</u>

(*) Trong năm 2016, Công ty có đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Kim Bôi theo Nghị quyết số 18/06/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2016, giá trị vốn góp là 47.000.000.000 VND, chiếm 51,25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Kim Bôi (trong đó mua của ông Nguyễn Cảnh Dinh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty 260.000 cổ phiếu với giá trị 32.000.000.000 VND, mua của Công ty Xây dựng Trường Giang 150.000 cổ phiếu với giá 15.000.000.000 VND). Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Kim Bôi đã thực hiện chuyển đổi mệnh giá cổ phần từ 100.000 VND/cổ phần thành 10.000 VND/cổ phần theo đó số cổ phần sở hữu của Công ty là 4.100.000 cổ phần. Cũng trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt phương án thoái một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Kim Bôi theo Nghị quyết 421/2016/TG/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2016 và hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 06 tháng 12 năm 2016 cho Ông Nguyễn Văn Dương. Số cổ phần đã thoái là 205.000 cổ phần, tương ứng với giá trị là 2.350.000.000 VND. Tổng vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 44.650.000.000 VND, tương ứng với 3.895.000 cổ phần, đạt 48,69% vốn điều lệ.

(**) Trong năm 2017, Công ty thực hiện mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ theo Nghị quyết số 02/2017/HĐQT – TG ngày 01 tháng 7 năm 2017, giá trị hợp đồng 45.129.000.000 VND để mua lại số vốn góp là 48.000.000.000 VND, chiếm 48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ (trong đó mua của ông Trần Quang Tiếp 2.000.000 cổ phiếu với giá trị 18.800.000.000 VND, mua của Ông Phạm Đình Ngọc 2.800.000 cổ phiếu với giá 26.329.000.000 VND). Tổng vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Sản xuất và phát

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

triển Tân Phú Mỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 48.000.000.000 VND, tương ứng với 4.800.000 cổ phần, đạt 48% vốn điều lệ. Công ty đã thanh toán đầy đủ số tiền theo giá trị hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho Ông Trần Quang Tiếp và Ông Phạm Đình Ngọc.

(***) Trong năm 2018, Công ty thực hiện mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất Động Sản Hoàng Gia theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 28 tháng 03 năm 2018, giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang và Ông Nguyễn Thành Trụ, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 175.000 mệnh giá 100.000đ/cổ phần với giá trị chuyển nhượng là 14.000.000.000 VND, tương ứng với 4,82% vốn điều lệ. Công ty đã thanh toán đầy đủ số tiền theo giá trị hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho Ông Nguyễn Thành Trụ.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan	40.298.881.304	38.420.901.193
Công ty Cổ phần đầu tư đại Phú Mỹ	6.660.625.000	13.274.700.000
Công ty Cổ phần tập đoàn BĐS Hoàng Gia	8.260.148.958	2.001.969.000
Công ty xây dựng Trường Giang	23.341.555.666	23.144.232.193
Công ty Cổ phần Xe Điện Việt	2.036.551.680	-
Phải thu của khách hàng ngắn hạn khác	51.456.592.149	48.950.075.187
Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh tài sản F89	8.232.706.300	7.775.950.000
Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng GDM	11.808.132.849	9.814.272.187
Ông Hoàng Văn Phương	19.400.000.000	19.400.000.000
Công ty cổ phần SANA Việt Nam	4.259.853.000	4.303.853.000
Công ty TNHH Thịnh Phát	7.755.900.000	7.656.000.000
Cộng	91.755.473.453	87.370.976.380

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô	-	100.000.000
Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	200.000.000	-
Công ty cổ phần truyền thông việt đồng hành cùng doanh nghiệp (TTV)	240.000.000	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hương (*)	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Mạnh Ngọc	-	32.292.000
Các khách hàng khác	52.442.000	-
Cộng	22.492.442.000	22.252.292.000

(*) Là khoản trả trước cho bà Nguyễn Thị Mai Hương về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại Căn biệt thự ký hiệu A16_NV6, lô đất 11 thuộc dự án khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco theo văn bản chuyển nhượng có số công chứng 01771.17 ngày 13 tháng 4 năm 2017 giữa Công ty và vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai Hương, được văn phòng Công chứng Vạn Xuân xác nhận. Công ty đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mai Hương số tiền 22.000.000.000 VND và đang tiến hành các thủ tục với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng và du lịch Bảo Sơn để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho lô đất này. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 chủ đầu tư chưa hoàn thiện đầy đủ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ các lô đất thuộc khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Là khoản cho vay Ông Kiều Văn Dừa theo hợp đồng cho vay tiền số 10042018/HĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018. Lãi suất cho vay là 9%/năm và thời hạn vay là 6 tháng.

6. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	6.606.000.000	3.000.000.000
Ông Trương Đình Chuẩn- Phải thu về tạm ứng	1.500.000.000	1.000.000.000
Ông Nguyễn Cảnh Đình - Phải thu về tạm ứng	5.106.000.000	2.000.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	760.750.000	36.011.935
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	31.500.000
Tạm ứng cá nhân khác	700.000.000	-
Tiền lãi cho vay	60.750.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	4.511.935
Cộng	7.366.750.000	3.036.011.935

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.291.699.814	-	2.679.178.339	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.355.289.761	-	2.092.307.941	-
Hàng hóa	8.942.775.321	-	9.473.412.999	-
Cộng	14.589.764.896	-	14.244.899.279	-

8. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.022.271	-
Phí và bảo hiểm	11.145.003	29.916.669
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.440.000	3.469.213
Cộng	23.607.274	33.385.882

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	877.500	4.952.269
Phí và bảo hiểm	21.311.166	2.518.702
Chi phí thuê điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia	13.852.813.849	14.025.974.023
Cộng	13.875.002.515	14.033.444.994

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	4.088.383.637	938.926.243	3.149.457.394
Tăng do mua mới	686.850.909	-	686.850.909
Khấu hao trong kỳ	-	312.944.520	(312.944.520)
Số cuối kỳ	4.775.234.546	1.251.870.763	3.523.363.783

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.922.883.637 VND và 2.398.101.593 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Thăng Long, Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Hà Nội.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	30.239.282.950	209.401.281	-	30.448.684.231
<i>Dự án trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp(*)</i>	<i>29.114.526.439</i>	<i>135.453.969</i>	<i>-</i>	<i>29.249.980.408</i>
<i>Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ</i>	<i>1.124.756.511</i>	<i>73.947.312</i>	<i>-</i>	<i>1.198.703.823</i>
Cộng	30.239.282.950	209.401.281	-	30.448.684.231

(*) Công ty đang thực hiện dự án “Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 của UBND tỉnh Hòa Bình. Theo Giấy chứng nhận đầu tư, thời gian dự kiến nghiệm thu đưa vào khai thác trong quý II/2016. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại dự án vẫn chưa thực hiện xong và đang tạm ngừng thi công. Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp quyết định số 98/QĐ-SKHDT về việc chấp thuận đề nghị giãn tiến độ đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp đến tháng 4 năm 2018. Đến thời điểm hiện tại theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1805/2018/HĐQT-TG ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc điều chỉnh dự án đầu tư, ngày 29 tháng 5 năm 2018 đơn vị đã gửi văn bản điều chỉnh dự án đầu tư cho sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh mục tiêu và quy mô dự án, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, các thủ tục đang được tỉnh Hòa Bình xem xét, phê duyệt.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan	189.221.360	6.592.937.000
Công ty cổ phần thương mại và du lịch Kim Bôi	-	3.528.360.000
Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu NHP	189.221.360	3.064.577.000
Phải trả người bán ngắn hạn khác	6.244.531.021	5.049.039.551
Công ty TNHH MTV Nghĩa Hằng	1.539.417.078	1.589.417.078
Các khách hàng khác	4.705.113.943	3.459.622.473
Cộng	6.433.752.381	11.641.976.551

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.156.529.401	780.180.917	1.330.000.000	2.606.710.318
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	77.760.000	77.760.000	-
Cộng	3.156.529.401	862.940.917	1.412.760.000	2.606.710.318

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	102.955.800	398.961.132
Cộng	102.955.800	398.961.132

14. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả ông Nguyễn Văn Sâm - Góp vốn dự án Ao Giời - Suối Tiên (*)	400.000.000	400.000.000
Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (**)	2.100.000.000	2.100.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	25.637.139	12.587.750
Cộng	2.525.637.139	2.512.587.750

(*) Là khoản hợp tác đầu tư dự án Khu du lịch Nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 1611/2017-TG/HTĐT ngày 16/11/2017 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang và Ông Nguyễn Văn Sâm. Tổng vốn đầu tư dự án theo Chứng nhận đăng ký đầu tư số 125/2017/CNĐKĐT ngày 8/9/2017 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ là 293.348,5 triệu đồng, cơ cấu vốn góp của chủ đầu tư là 30% và vốn vay bổ sung từ các nguồn khác là 70% tổng mức đầu tư dự án. Tổng vốn do các bên góp theo tỷ lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang góp 80% và ông Nguyễn Văn Sâm góp 20%, tiến độ góp vốn căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án.

(**) Là khoản UBND tỉnh Hòa Bình hỗ trợ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang theo nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thực hiện dự án “Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp” tại xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại dự án vẫn chưa thực hiện xong và đã được cấp quyết định về việc chấp thuận giãn tiến độ dự án.

1021
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
 CHẾ ĐỘ KẾ TÍNH TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**15. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	1.412.050.392	1.412.050.392	1.412.050.392	1.412.050.392
<i>Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long</i>	106.249.992	106.249.992	106.249.992	106.249.992
<i>Vay ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội</i>	305.000.400	305.000.400	305.000.400	305.000.400
<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền</i>	1.000.800.000	1.000.800.000	1.000.800.000	1.000.800.000
Cộng	1.412.050.392	1.412.050.392	1.412.050.392	1.412.050.392

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ		Số cuối kỳ
		vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	
Vay dài hạn đến hạn trả	1.412.050.392	706.025.196	(706.025.196)	1.412.050.392
<i>Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long</i>	106.249.992	53.124.996	(53.124.996)	106.249.992
<i>Vay ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội</i>	305.000.400	152.500.200	(152.500.200)	305.000.400
<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền</i>	1.000.800.000	500.400.000	(500.400.000)	1.000.800.000
Cộng	1.412.050.392	706.025.196	(706.025.196)	1.412.050.392

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.144.999.196	2.144.999.196	2.851.024.392	2.851.024.392
Vay dài hạn ngân hàng				
<i>Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long (a)</i>	35.416.696	35.416.696	88.541.692	88.541.692
<i>Vay ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội (b)</i>	1.194.582.500	1.194.582.500	1.347.082.700	1.347.082.700
<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền (c)</i>	915.000.000	915.000.000	1.415.400.000	1.415.400.000
Cộng	2.144.999.196	2.144.999.196	2.851.024.392	2.851.024.392

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số LD152880084 ngày 15/5/2015, số tiền vay 425.000.000 VNĐ, mục đích vay mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Vios E, số khung RL4BT9F39F4016786, số máy 1NZZ325560, biển kiểm soát 30A – 857.35, giá trị tài sản đảm bảo ước tính là 534.000.000 VNĐ.

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng vay số 015/17/HĐCV-9214 ngày 9/6/2017, số tiền vay là 1.830.000.000 VNĐ, mục đích sử dụng vay thanh toán tiền mua xe TOYOTA LAND CRUISER PARADO TXL theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 14410517/THD-HDMB ngày 27/5/2017 ký giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang và Công ty TNHH Toyota Hà Đông, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo là xe TOYOTA LAND CRUISER PARADO TXL, giá trị tài sản đảm bảo là 2.296.938.182 VNĐ.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay số 070617-3533619-01-SME ngày 8/6/2017, số tiền vay 3.000.000.000 VNĐ, mục đích sử dụng vay thanh toán tiền mua thép theo Hợp đồng kinh tế số 2702/2017/HĐKT ngày 27/02/2017 giữa bên vay và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng GDM và hóa đơn GTGT số 0000179 ngày 18/3/2017 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng GDM, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, khoản vay trên được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản của bên thứ ba là Ông Trương Đình Chuẩn và Ông Lê Xuân Nghĩa.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển sang	
		vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	2.851.024.392	(706.025.196)	2.144.999.196
<i>Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>88.541.692</i>	<i>(53.124.996)</i>	<i>35.416.696</i>
<i>Vay ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>1.347.082.700</i>	<i>(152.500.200)</i>	<i>1.194.582.500</i>
<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền</i>	<i>1.415.400.000</i>	<i>(500.400.000)</i>	<i>915.000.000</i>
Cộng	2.851.024.392	(706.025.196)	2.144.999.196

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	215.070.973	359.273.662	-	574.344.635
Quỹ phúc lợi	231.070.973	359.273.662	-	590.344.635
Cộng	446.141.946	718.547.324	-	1.164.689.270

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	260.000.000.000	-	6.442.725.373	266.442.725.373
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	14.370.946.482	14.370.946.482
Trích lập các quỹ	-	924.283.892	(1.386.425.838)	(462.141.946)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(288.000.000)	(288.000.000)
Số dư cuối năm trước	260.000.000.000	924.283.892	19.139.246.017	280.063.529.909
Số dư đầu năm nay	260.000.000.000	924.283.892	19.139.246.017	280.063.529.909
Lợi nhuận kỳ này	-	-	3.046.655.967	3.046.655.967
Trích lập các quỹ	-	1.437.094.648	(2.155.641.972)	(718.547.324)
Số dư cuối kỳ	260.000.000.000	2.361.378.540	20.030.260.012	282.391.638.552

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.000.000	26.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	26.000.000	26.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.000.000	26.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.000.000	26.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.000.000	26.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/TG/NQ-DHDCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 13.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.437.094.648
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 718.547.324

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.896.338.182	12.230.701.818
Doanh thu bán hàng hóa	47.592.355.709	57.433.498.165
Doanh thu cung cấp dịch vụ	112.800.000	229.800.000
Doanh thu bán thành phẩm	690.339.000	-
Cộng	50.291.832.891	69.893.999.983

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu NHP	2.605.209.000	10.385.827.273
Công ty Cổ phần Xe điện Việt	5.533.228.800	-
Công ty cổ phần tập đoàn BĐS Hoàng Gia	5.907.436.326	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM (*)	5.177.917.500	8.448.178.750
Công ty Cổ phần SANA Việt Nam (*)	-	40.000.000
Công ty xây dựng Trường Giang	-	15.446.143.636
Cộng	14.045.874.126	34.320.149.659

(*) Kể từ tháng 7 năm 2017, Công ty cổ phần Sana Việt Nam và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM không còn là Bên Liên quan của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang, chi tiết về Bên liên quan được thuyết minh tại Mục VIII: Những thông tin khác, nêu tại trang 31 Báo cáo này.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây lắp	894.587.531	4.112.038.365
Giá vốn hàng hóa	45.072.510.288	56.943.512.465
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	55.934.904	149.447.445
Giá vốn bán thành phẩm	660.567.509	-
Cộng	46.683.600.232	61.204.998.275

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	283.661.242	120.128.228
Lãi cho vay	60.750.000	-
Lãi chậm thanh toán	1.332.248.473	146.500.000
Cộng	1.676.659.715	266.628.228

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	272.213.207	58.471.809
Cộng	272.213.207	58.471.809

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	361.542.769	577.571.319
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.626.318	13.899.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.686.456	116.935.035
Thuế, phí và lệ phí	5.688.202	24.551.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	306.160.365	241.859.533
Các chi phí khác	202.243.002	26.901.118
Cộng	1.147.947.112	1.001.717.379

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	238.458.601
Chi phí phạt chậm nộp BH	395.171	-
Khấu hao các tài sản cố định không sử dụng	37.500.000	63.750.000
Chi phí khác	-	1.645.635
Cộng	37.895.171	303.854.236

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.826.836.884	7.591.586.512
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	74.067.702	69.063.503
<i>Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội</i>	395.171	-
<i>Khấu hao các tài sản cố định không sử dụng</i>	37.500.000	63.750.000
<i>Khấu hao ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	34.846.909	-
<i>Lỗ tại chi nhánh quyết toán riêng</i>	1.325.622	5.313.503
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.900.904.586	7.660.650.015
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	780.180.917	1.532.130.003

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.046.655.967	6.059.456.509
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(152.332.798)	(302.972.825)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(152.332.798)	(302.972.825)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.894.323.169	5.756.483.684
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.000.000	26.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	111	221

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay là số tạm trích theo 5% lợi nhuận sau thuế.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.000.000	26.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.000.000	26.000.000

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.894.323.169	5.756.483.684
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.894.323.169	5.756.483.684
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	27.300.000	27.300.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	106	211

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	26.000.000	26.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	1.300.000	1.300.000
<i>Dự kiến phát hành cổ phiếu để chia cổ tức</i>	<i>1.300.000</i>	<i>1.300.000</i>
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	27.300.000	27.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.155.463.340	2.710.030.081
Chi phí nhân công	1.073.678.861	280.473.796
Chi phí máy thi công	-	607.939.045
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.686.456	116.935.035
Chi phí dịch vụ mua ngoài	366.474.885	91.880.630
Chi phí khác	204.061.202	219.440.376
Cộng	6.017.364.744	4.026.698.963

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Doanh nghiệp phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay
Bù trừ công nợ	6.565.178.488
Cộng	6.565.178.488

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay
Tiền lương, thưởng	161.751.523
Cộng	161.751.523

Các thành viên Hội đồng quản trị

	Năm nay
Phải thu về tạm ứng	4.860.000.000
Thu tiền tạm ứng	1.254.000.000

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần và Dịch vụ thương mại Kim Bôi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu NHP	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Phú Mỹ	Ông Nguyễn Cảnh Dinh là Tổng Giám Đốc Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là Tổng giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT công ty và là vợ Ông Nguyễn Cảnh Dinh
Công ty Xây dựng Trường Giang	Cổ đông lớn
Công ty cổ phần Đầu tư NHP	Ông Nguyễn Cảnh Dinh là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia	Ông Nguyễn Cảnh Dinh là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Xe Điện Việt	Ông Nguyễn Cảnh Dinh là Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay
Công ty Cổ phần và Dịch vụ thương mại Kim Bôi	
Thu tiền đặt cọc	1.000.000.000
Trả tiền mua hàng	3.528.360.000
Trả tiền đặt cọc	1.000.000.000
Công ty cổ phần Xe điện Việt	
Phải thu tiền bán hàng	6.086.551.680
Thu tiền	4.050.000.000
Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu NHP	
Phải thu tiền mua hàng hóa	2.766.729.900
Phải thu tiền cho thuê diện tích thương mại, dịch vụ văn phòng	99.000.000
Trả tiền gia công	300.000.000
Bù trừ công nợ phải trả	2.865.729.900
Phải trả tiền gia công bao bì	290.374.260
Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Phú Mỹ	
Phải thu tiền chậm thanh toán	385.925.000
Thu tiền hợp tác đầu tư	7.000.000.000
Công ty Xây dựng Trường Giang	
Phải thu tiền chậm thanh toán	946.323.473
Thu tiền	749.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia	
Phải thu giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	6.498.179.958
Thu tiền	240.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây dựng;
- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ;
- Lĩnh vực bán thành phẩm

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực bán thành phẩm	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.896.338.182	47.592.355.709	112.800.000	690.339.000	50.291.832.891
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.896.338.182	47.592.355.709	112.800.000	690.339.000	50.291.832.891
Chi phí bộ phận	(894.587.531)	(45.072.510.288)	(55.934.904)	(660.567.509)	(46.683.600.232)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.001.750.651	2.519.845.421	56.865.096	29.771.491	3.608.232.659
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(1.147.947.112)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					2.460.285.547
Doanh thu hoạt động tài chính					1.676.659.715
Chi phí tài chính					(272.213.207)
Thu nhập khác					-
Chi phí khác					(37.895.171)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(780.180.917)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.046.655.967
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					919.500.735
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					494.635.544

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	1.412.050.392	2.144.999.196	-	3.557.049.588
Phải trả người bán	6.433.752.381	-	-	6.433.752.381
Các khoản phải trả khác	2.628.592.939	-	-	2.628.592.939
Cộng	10.474.395.712	2.144.999.196	-	12.619.394.908
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.412.050.392	2.851.024.392	-	4.263.074.784
Phải trả người bán	11.641.976.551	-	-	11.641.976.551
Các khoản phải trả khác	2.911.548.882	-	-	2.911.548.882
Cộng	15.965.575.825	2.851.024.392	-	18.816.600.217

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.575.074.038	37.690.424.127	7.575.074.038	37.690.424.127
Phải thu khách hàng	91.755.473.453	87.370.976.380	91.755.473.453	87.370.976.380
Các khoản cho vay	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	7.366.750.000	3.036.011.935	7.366.750.000	3.036.011.935
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	103.779.000.000	89.779.000.000	103.779.000.000	89.779.000.000
Cộng	213.476.297.491	217.876.412.442	213.476.297.491	217.876.412.442
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	3.557.049.588	4.263.074.784	3.557.049.588	4.263.074.784
Phải trả người bán	6.433.752.381	11.641.976.551	6.433.752.381	11.641.976.551
Các khoản phải trả khác	2.628.592.939	2.911.548.882	2.628.592.939	2.911.548.882
Cộng	12.619.394.908	18.816.600.217	12.619.394.908	18.816.600.217

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được kiểm toán.

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2018

Người lập biểu



Phan Thị Thu Vân

Kế toán trưởng



Phan Thị Thu Vân

Tổng Giám đốc



Trương Đình Chuẩn

